

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2024/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xoa

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần gồm có:

Người tiến hành tố tụng:

Ông Trần Thăng Long, Thư ký TAND thị xã Kinh Môn

Ông Tăng Bá Thắng, Kiểm sát viên VKSND thị xã Kinh Môn

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Vũ Xuân Hợp, Chiến sỹ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:38/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: KDC V, phường T, thị xã K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng S và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 21/HS-ST ngày 19/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) và Bản án số 42/2010/HSPT ngày 05/8/2010, của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/4/2011, N chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/9/2010 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm 400.000 đồng).

Quyết định số 07/QĐ ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân phường Thất Hùng - thị xã Kinh Môn, áp dụng giáo dục tại xã phường đối với Nguyễn Trọng N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian áp dụng 03 tháng từ ngày 20/01/2021. Ngày 20/4/2021, N chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024, đến ngày 16/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đình T và Anh Vũ Tuấn M; Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/01/2024, Nguyễn Trọng N đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực ga L thuộc huyện K, tỉnh H để tìm mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Tại đây, N gặp hỏi và mua của một người phụ nữ không quen biết được 02 gói ma túy, có đặc điểm: gói bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi về đến phường T, thị xã K, N xuống xe đi bộ trên đường tỉnh lộ 389 thuộc khu dân cư H, phường T, thị xã K. N lấy 01 gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái định tìm chỗ sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của N 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi áo khoác bên phải đang mặc của N 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2). Cùng ngày, Công an phường T đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Trọng N khối lượng là 0,212g (không phải hai trăm mười hai gam), gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin); Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Trọng N khối lượng là 0,081g (không phải không trăm tám mươi một gam), gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin). Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,211g (không phải hai trăm mười một gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 02 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 niêm phong

mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2 được niêm phong số 113/KL-KTHS.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 113/KL-KTHS chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn để quản lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Trọng N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tại cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 24/4/2024, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng N vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 10/01/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng N vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu liên quan đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2024, tại đường tỉnh lộ 389 thuộc khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh H, Nguyễn Trọng N có hành vi cất giấu trên người 0,293g là ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường T phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc được gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương phường T nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thì thấy: Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Song bị cáo có một nhân thân xấu, tại Bản án số 21/HS-ST ngày 19/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn và Bản án số 42/2010/HSPT ngày 05/8/2010, của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi trở về địa phương, ngày 20/01/2021 Ủy ban nhân dân phường T, thị xã K, ra Quyết định số 07/QĐ áp dụng giáo dục tại xã phường đối với Nguyễn Trọng N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian áp dụng 03 tháng từ ngày 20/01/2021. Ngày 20/4/2021, N chấp hành xong. Bị cáo không lấy đó là những bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cho dù có xem xét chiếu cố, cũng cần có một mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, đối với người phụ nữ bán chất ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định song xét bị cáo lao động tự do không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ quản lý số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại; 02 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2 được niêm phong số 113/KL-KTHS. Xét mẫu vật được hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, cùng 02 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 không có giá trị cần được tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo N bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 10/01/2024.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng 02 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2 được niêm phong số 113/KL-KTHS (*Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền